

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/DS-PT
Ngày: 29-8-2023
V/v tranh chấp: Quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Ngọc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLPT- DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp: Quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐXXPT- DS ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Văn K, sinh năm 1944. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Các đương sự đều trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1973. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977. Vắng mặt.

3. Anh Vũ Văn S, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh N.

4. Ông Phạm Văn U. Vắng mặt.

5. Anh Đỗ Văn T1. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Vũ Văn K (Nguyên đơn);
- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 22-6-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Vũ Văn K trình bày:* Gia đình ông sử dụng diện tích đất hai lúa thuộc thửa số 204 tờ bản đồ số 11 tại TDP B, thị trấn C, huyện T, tỉnh N. Diện tích đất được ghi nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/9/1995 tên hộ ông Vũ Văn K là 522m². Vợ ông mất năm 2018, các con đều ở riêng do vậy toàn bộ thửa đất này ông đang quản lý. Năm 2017, ông Phạm Văn C phá mốc giới lấn sang phần đất 2 vụ lúa của gia đình ông, tổng diện tích là 24m², có chiều rộng 1,8m, chiều dài theo thổ đất. Ông yêu cầu ông C phải trả lại diện tích 24m². Đề nghị ông C thanh toán lợi tức từ hoa màu trong thời gian ông C sử dụng đất của gia đình ông số tiền là 7.500.000 đồng.

** Bị đơn ông Phạm Văn C trình bày:* Gia đình ông được nhà nước cấp đất 115 có diện tích 216m² thuộc thửa 204. Sau khi cấp đất gia đình ông sử dụng đất của cả 3 hộ, gồm của gia đình ông là 216m², của hộ ông Phạm Văn U là 216m², hộ ông Đỗ Văn T1 72m². Theo hồ sơ địa chính thị trấn Cát Thành và bản đồ địa chính xã, tổng cả 3 hộ là 504m². Toàn bộ 504m² đất này ông đã sử dụng canh tác nhiều năm, đến nay không có ranh giới rõ ràng, đều nằm chung một thổ đất. Gia đình ông U hiện đang sinh sống tại Thái Nguyên, ông T1 vẫn ở địa phương, do vợ chồng ông T1 đều đi làm công nhân nên giao cho ông sử dụng. Theo diện tích thể hiện trên bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính xã thì diện tích đất thực tế của ông đang sử dụng sau khi đo đạc thẩm định là 493m², đất của gia đình ông quản lý sử dụng hiện đang thiếu 11m². Đối với diện tích thiếu là thiếu chung của cả 3 hộ, ông không có ý kiến gì vì thực tế đất có như vậy, ông không biết là thiếu do đâu và ai lấn đất. Ông không có tranh chấp đất với ai. Ông không đồng ý với yêu cầu của ông K cho rằng ông lấn chiếm 24m². Ông đề nghị giải quyết theo pháp luật.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan là anh Vũ Văn S, anh Vũ Văn H, anh Vũ Văn T trình bày:* Các anh là con trai của ông Vũ Văn K và bà Phạm Thị T2. Năm 2018 bà T2 chết, sau đó ông K cho các anh sử dụng diện tích đất lúa tại thửa số 204/17 tờ bản đồ số 11 nhưng chưa làm thủ tục tặng cho. Ngày 09-11-2022, các anh đã chứng kiến việc xem xét thẩm định tại chỗ và được thông báo kết quả khảo sát hiện trạng sử dụng. Anh S, anh H, anh T đều xác định không có tranh chấp với ông Phạm Văn C và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Kết quả đo đạc thực địa ngày 09-11-2022 đối với diện tích đất của ông K và ông C đang quản lý, sử dụng:* Hộ ông Vũ Văn K đang sử dụng thửa đất 2 vụ lúa có diện tích 526m². So sánh với diện tích đất 2 vụ lúa ông K được giao là 522m². Như vậy, hiện nay hộ ông K đang sử dụng nhiều hơn 4m².

Hộ ông Phạm Văn C sử dụng thửa đất 2 vụ lúa của 3 hộ, gồm: Hộ ông C, hộ ông Phạm Văn U, hộ ông Đỗ Văn T1, có tổng diện tích là 493m². So sánh với diện tích đất hộ ông C được giao là 504m². Ông C đang sử dụng thiếu 11m².

* Qua xác minh hồ sơ địa chính thị trấn Cát Thành: Căn cứ Bản đồ địa chính thị trấn Cát Thành năm 1992 chỉnh lý năm 2012 xác định: Mương thoát nước phía Nam giáp thửa ruộng hộ ông Phạm Văn C rộng 1,5m. Mương thoát nước cấp 3 phía Tây giáp thửa ruộng hộ ông Vũ Văn K, ông Phạm Văn C rộng 4m.

Đo đạc thực địa: Mương thoát nước cấp 3 phía Tây giáp thửa ruộng hộ ông Vũ Văn K, ông Phạm Văn C rộng 4,6m. Theo các tài liệu hồ sơ ông K cung cấp, tại biên bản làm việc ngày 08-5-2018 của Phòng tài nguyên và môi trường thì cạnh phía Tây giáp mương nước cấp 3 có đề lối đi (bờ mương) rộng 0,5m nhưng theo bản đồ địa chính xã không thể hiện lối đi này.

** Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 27-4-2023, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh đã quyết định:*

Căn cứ Điều 175 Bộ luật dân sự; Điều 166, 170 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn K tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Phạm Văn C.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

** Ngày 09 tháng 5 năm 2023, ông Vũ Văn K có kháng cáo với nội dung:*

- Đề nghị Tòa trừ đường phụ để dân đi lại là 1,5m. Buộc ông C trả cho ông 1,8m bờ Đông dài 26,77m= 24m².

- Buộc ông C trả cho ông lợi tức sinh ra trong 6 năm 5 tháng vì ông ông C sử dụng đất trái phép số tiền là 8.200.000 đồng.

** Ngày 12-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh có kháng nghị với nội dung:*

- Đây là vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất; UBND thị trấn Cát Thành có quan điểm là có tổ chức hòa giải các bên, có lập biên bản nhưng do chuyển giao giữa công chức địa chính cũ và mới, tài liệu bị thất lạc chưa tìm thấy. Tại phiên tòa xét xử, ông Phạm Văn C khai nhận rằng không có sự việc hòa giải các bên tại UBND thị trấn Cát Thành. Như vậy, có sự mâu thuẫn về việc hòa giải các bên tại UBND thị trấn. Theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP quy định thì xác định là chưa đủ điều kiện khởi kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 BLTTDS. Như vậy, hồ sơ trước khi thụ lý thiếu biên bản hòa giải, Tòa án vẫn thụ lý là vi phạm.

- Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của TAND huyện Trục Ninh chưa đầy đủ, còn thiếu. Tòa án không xác định ông U, ông T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không thu thập lời khai từ những người này nên không giải quyết triệt để yêu cầu của ông K, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 BLTTDS.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử huỷ bản án sơ thẩm, đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn U và anh Đỗ Văn T1 vào tham gia tố tụng, giao hồ sơ cho TAND huyện Trục Ninh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

*** *Tại phiên toà phúc thẩm:***

- Nguyên đơn, ông Vũ Văn K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện VKS giữ nguyên nội dung kháng nghị và trình bày quan điểm: Qua công tác kiểm sát thấy rằng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự về phiên toà phúc thẩm. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hồ sơ trước khi thụ lý thiếu biên bản hòa giải, Tòa án vẫn thụ lý là vi phạm. Theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP quy định thì xác định là chưa đủ điều kiện khởi kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 BLTTDS. Tòa án không đưa ông U, ông T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không thu thập lời khai từ những người này nên không giải quyết triệt để yêu cầu của ông K, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 BLTTDS. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử huỷ bản án sơ thẩm; đình chỉ giải quyết vụ án do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Vũ Văn K, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ông Phạm Văn C (bị đơn), ông Đỗ Văn T1 (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên toà phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Ngày 07/4/2023, UBND TT Cát Thành đã có Công văn số 09/ CV-UBND với nội dung: Ngày 09/12/2017 UBND TT Cát Thành nhận đơn của ông

Vũ Văn K, UBND xã đã lập hồ sơ làm việc với ông K, ông C, đo đạc khảo sát thực địa và đã tiến hành hoà giải, nhưng do ông K không đồng ý với kết luận của ban hoà giải nên đã làm đơn đề nghị UBND huyện giải quyết. Biên bản hoà giải giữa ông K, ông C, do chuyển giao giữa công chức địa chính cũ, địa chính mới và trong quá trình quản lý tài liệu đã bị thất lạc biên bản hoà giải chưa tìm thấy.

Ngày 22-8-2023, UBND TT Cát Thành có Công văn số 27/CV-UBND với nội dung: Biên bản hòa giải giữa ông K và ông C do chuyển giao giữa công chức địa chính cũ và mới, quản lý tài liệu đã bị thất lạc, không tìm thấy.

Như vậy, việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Văn K với ông Phạm Văn C là đã có việc hòa giải tại UBND thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Nhưng do chuyển giao giữa công chức địa chính cũ và mới, quản lý tài liệu đã bị thất lạc.

[3] Về người tham gia tố tụng:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được các đương sự thừa nhận: Hộ ông Vũ Văn K được giao quản lý, sử dụng thửa đất số 204/17 tờ bản đồ số 11 có diện tích 522m² là đất 2 vụ lúa. Hộ ông Phạm Văn C được giao quản lý, sử dụng thửa đất số 204/15 tờ bản đồ số 11 có diện tích 216m² là đất 2 vụ lúa. Hộ ông Phạm Văn U được giao quản lý, sử dụng thửa đất số 204/16 tờ bản đồ số 11 có diện tích 216m² là đất 2 vụ lúa. Hộ ông Đỗ Văn T1 được giao quản lý, sử dụng thửa đất số 204/21 tờ bản đồ số 11 có diện tích 72m² là đất 2 vụ lúa.

Hiện ông Phạm Văn C đang quản lý, sử dụng diện tích đất của 3 hộ, gồm: Của gia đình ông C là 216m², của hộ ông Phạm Văn U là 216m² và của hộ ông Đỗ Văn T1 72m². Toàn bộ 504m² đất này ông C đã sử dụng canh tác nhiều năm, đến nay đã nằm chung vào một thửa đất và không có ranh giới rõ ràng.

Ông Vũ Văn K khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn C phải trả lại cho ông diện tích là 24m² do ông Phạm Văn C phá mốc giới lấn sang phần đất 2 vụ lúa của gia đình ông.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã không đưa ông Phạm Văn U và ông Đỗ Văn T1 vào tham gia tố tụng, không thu thập lời khai của ông U, ông T1 là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, ông Đỗ Văn T1 có quan điểm cho rằng: Do điều kiện công việc ông không trồng cây được, ông đã cho ông Phạm Văn C mảnh ruộng cạnh bên trồng cây lâu năm và nộp thuế cho nhà nước thay ông. Ông không có liên quan đến việc tranh chấp giữa ông K và ông C do mảnh ruộng của ông không nằm cạnh mảnh ruộng của ông K; ông Đỗ Văn T1 từ chối tham gia phiên tòa. Đối với ông Phạm Văn U, Tòa án đã gửi giấy triệu tập nhưng hiện ông U đã chuyển đi nơi khác sinh sống; mảnh ruộng của ông U được giao sử dụng cũng không nằm cạnh mảnh ruộng của ông K. Mặt khác, hộ ông Vũ Văn K được giao sử dụng và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích là 522m² tại thửa số 204/17 tờ bản đồ số 11; nhưng đo đạc hiện trạng thì hộ ông K hiện đang quản lý, sử dụng thửa đất có diện tích là 526m²; như vậy là đang dư ra 04m². Tổng diện tích đất do ông Phạm Văn C hiện đang quản lý sử dụng của cả

03 thửa (gồm thửa số 204/16 tờ bản đồ số 11 diện tích 216m^2 , thửa số 204/17 tờ bản đồ số 11 diện tích 216m^2 và thửa số 204/21 tờ bản đồ số 11 diện tích 72m^2 ; tổng 3 thửa = 504m^2) nhưng chỉ có 493m^2 ; như vậy, tổng diện tích đất do ông Phạm Văn C hiện đang quản lý, sử dụng của cả 03 thửa là đang thiếu 11m^2 . Do vậy, việc hủy án sơ thẩm vì không đưa ông Phạm Văn U và ông Đỗ Văn T1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không cần thiết. Bởi lẽ, nếu cấp phúc thẩm có hủy bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm thì cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự.

[4] Xét kháng cáo của ông Vũ Văn K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với kháng cáo đề nghị trừ đất đường phụ để dân đi lại là $1,5\text{m}$. Xét thấy, nếu như có trừ phần đất đang thuộc đường phụ đi lại theo như quan điểm của ông K thì đồng thời cũng sẽ trừ vào phần đất của hộ ông C đang quản lý, sử dụng; như vậy diện tích của hộ ông C lại càng bị thiếu nhiều hơn nữa.

- Hộ ông Vũ Văn K được giao sử dụng diện tích đất 2 vụ lúa là 522m^2 . Hộ ông Phạm Văn C được giao sử dụng diện tích đất 2 vụ lúa là 216m^2 . Ông C hiện còn đang sử dụng 216m^2 đất của hộ ông U và 72m^2 đất của hộ ông T1. Tuy nhiên, do đặc hiện trạng sử dụng thì hiện hộ ông Vũ Văn K đang quản lý, sử dụng phần đất có diện tích là 526m^2 còn hộ ông Phạm Văn C lại đang quản lý, sử dụng phần đất có diện tích là 493m^2 . Như vậy, ông K hiện đang quản lý, sử dụng phần đất có diện tích dư ra so với diện tích được giao là 4m^2 còn hộ ông Phạm Văn C đang quản lý, sử dụng phần đất còn thiếu là 11m^2 so với diện tích đất được giao. Vậy nên, kháng cáo của ông Vũ Văn K đề nghị buộc ông Phạm Văn C phải trả lại cho ông 24m^2 do ông Phạm Văn C phá mốc giới lấn sang phần đất 2 vụ lúa của gia đình ông là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của ông Vũ Văn K về việc đề nghị buộc ông Phạm Văn C trả cho ông lợi tức sinh ra trong 6 năm 5 tháng vì ông C sử dụng đất trái phép với số tiền là 8.200.000 đồng. Ông K khởi kiện yêu cầu ông C phải trả cho ông tiền lợi tức hoa màu trong thời gian ông C sử dụng đất của gia đình ông số tiền là 7.500.000 đồng. Như nhận định đã nêu phần trên, xét không có căn cứ việc ông Phạm Văn C lấn sang phần đất 2 vụ lúa của hộ ông Vũ Văn K; không có căn cứ việc ông Phạm Văn C sử dụng trái phép đối với phần đất của ông K.

Tại cấp phúc thẩm, ông K cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới khác để chứng minh cho yêu cầu của mình; kháng cáo của ông K là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên đương sự có kháng cáo phải chịu án dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do ông K là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2023/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Vũ Văn K.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THA huyện Trục Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Mai Thị Minh Hồng
(Đã ký)**